

Số: **3924** /QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày **28** tháng **10** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về công nhận kết quả xét tuyển viên chức
các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo
quận Gò Vấp năm học 2020 – 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính
phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên
chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng
một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công
lập;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ
Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức,
nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và
thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà
nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 563 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân quận về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc
trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân quận về phê duyệt kế hoạch, nhu cầu tuyển dụng viên chức
làm việc tại các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập, trường
Chuyên biệt Hy Vọng và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường
xuyên trên địa bàn quận Gò Vấp năm học 2020 - 2021;*

*Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng 45 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc
ngành Giáo dục và Đào tạo gồm Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở,
Trường Giáo dục Chuyên biệt Hy Vọng, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục
thường xuyên quận Gò Vấp về việc đề nghị phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức;*

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục tại Công văn số 1089/GDDT ngày 30 tháng 9 năm 2020 về công nhận kết quả xét tuyển viên chức giáo dục năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 982/TTr-NV ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc đề nghị ban hành Quyết định công nhận kết quả xét tuyển viên chức và thông báo trúng tuyển viên chức năm học 2020-2021 của 45 đơn vị sự nghiệp công lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp năm học 2020 -2021:

- Các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường Giáo dục chuyên biệt Hy Vọng gồm 211 (hai trăm mười một) thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển, có 108 (một trăm linh tám) thí sinh trúng tuyển và 103 (một trăm linh ba) thí sinh không trúng tuyển.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên gồm 8 (tám) thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển, có 05 (năm) thí sinh trúng tuyển và 03 (ba) thí sinh không trúng tuyển.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về công nhận kết quả xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp năm học 2020-2021. Kết quả trúng tuyển viên chức được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020.

Điều 3. Trưởng phòng Nội vụ và Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, xác minh bằng cấp, chứng chỉ và thực hiện ký kết hợp đồng làm việc theo quy định pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập (tiếp nhận thí sinh trúng tuyển), Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Quận ủy (để biết);
- Phó Chủ tịch UB quận (để biết);
- Trang thông tin điện tử của quận (để phối hợp);
- Lưu: VT, PNV(2).C(164).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN - NĂM HỌC 2020 - 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
	I. BẠC MẦM NON								
1	PHẠM HỒNG HIỆP		22/12/1987	Nhân viên Văn thư	MN Hoàng Yến	Không	95	95	Đạt
2	NGUYỄN PHƯỚC LỘC		04/06/1992	Nhân viên Văn thư	MN Hoa Lan	Không	90	90	Đạt
3	HUỲNH THỊ THANH NGUYÊN	x	07/13/1998	Giáo viên mầm non	MN Hoa Lan	Không	87	87	Đạt
4	PHAN THỊ NGỌC LIÊN	x	01/08/1983	Giáo viên mầm non	MN Hoa Lan	Không	82	82	Không đạt
5	NGUYỄN NGỌC KIỀU TRINH	x	3/2/1997	Giáo viên mầm non	MN Hoa Sen	Không	Vắng	0	Vắng
6	NGUYỄN THÙY LINH	x	4/5/1996	Giáo viên mầm non	MN Hoa Sen	Không	87	87	Đạt
7	BÙI THỊ HỒNG LIÊN	x	12/7/1997	Giáo viên mầm non	MN Hoa Sen	Không	70	70	Không đạt
8	NGUYỄN THU TRANG	x	08/02/1996	Giáo viên mầm non	MN Hoa Sen	Không	65	65	Không đạt



Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
9	THÁI THỊ THANH THÚY	x	26/3/1984	Nhân viên Văn thư	MN Hướng Dương	Không	90	90	Đạt
10	PHÙNG THỊ THU HOÀI	x	5/3/1998	Giáo viên mầm non	MN Hoa Phượng Đỏ	Không	80	80	Đạt
11	TRỊNH THỊ HUỆ	x	20/3/1985	Nhân viên Văn thư	MN Sen Hồng	Không	Vắng	0	Vắng
12	PHẠM THỊ NGỌC THẢO	x	26/3/1980	Giáo viên mầm non	MN Tường Vi	Không	92	92	Đạt
13	ĐÀO THỊ XUÂN HƯƠNG	x	2/3/1997	Giáo viên mầm non	MN Quỳnh Hương	Không	89	89	Đạt
II. BẬC TIỂU HỌC									
14	THIỆU HOÀNG TRÚC CHI	x	1/4/1985	Nhân viên Văn thư	TH An Hội	Không	Vắng	0	Vắng
15	NGUYỄN MINH TÂM		17/5/1992	Nhân viên Văn thư	TH Chi Lăng	Không	92	92	Đạt
16	PHẠM THỊ NGỌC CẨM	x	3/5/1988	Giáo viên nhiều môn	TH Kim Đồng	Không	80	80	Đạt
17	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	x	9/5/1992	Giáo viên nhiều môn	TH Kim Đồng	Không	80	80	Đạt
18	NGUYỄN HOÀNG KHANH		10/10/1991	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Kim Đồng	Không	90	90	Đạt
19	TRẦN THỊ THÚY	x	10/7/1983	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Lam Sơn	Không	88	88	Đạt
20	PHẠM THỊ LINH CHI	x	22/3/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Đức Thọ	Không	90	90	Đạt
21	KHA THỊ LAN PHƯƠNG	x	9/8/1989	Giáo viên Tin học	TH Lê Đức Thọ	Không	80	80	Đạt
22	TRƯƠNG THỊ HỒNG XUÂN	x	23/9/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Đức Thọ	Không	80	80	Không đạt
23	TRẦN ANH NGHĨA		05/17/1981	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	TH Lê Đức Thọ	Không	Vắng	0	Vắng
24	MAI THỊ NGỌC LINH	x	14/7/1983	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	Vắng	0	Vắng

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
25	TRẦN THANH LOAN	x	28/4/1993	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	35	35	Không đạt
26	PHẠM THANH THẢO	x	19/3/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	47	47	Không đạt
27	ĐỖ THUY MỸ DUYÊN	x	10/9/1997	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	57	57	Không đạt
28	PHẠM YÊN ANH	x	8/11/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	76	76	Không đạt
29	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	x	16/11/1991	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	82	82	Đạt
30	NGUYỄN THỊ HẰNG	x	1/1/1978	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	84	84	Đạt
31	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	x	29/11/1988	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	87	87	Đạt
32	PHAN THANH THUÝ	x	19/6/1987	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Hoàn	Không	88	88	Đạt
33	NGUYỄN THỊ LỆ HUYỀN	x	7/5/1988	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Lê Quý Đôn	Không	83	83	Đạt
34	HỒ THỊ HẢI NGHI	x	26/5/1994	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Quý Đôn	Không	76	76	Không đạt
35	NGUYỄN THỊ YÊN PHƯƠNG	x	14/8/1982	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Quý Đôn	Không	Vắng	0	Vắng
36	TRẦN THỊ KIM KHA	x	28/7/1992	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Quý Đôn	Không	81	81	Không đạt
37	LÊ THỊ TỎ NGA	x	31/8/1988	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Quý Đôn	Không	82	82	Đạt
38	TRẦN THỊ THUÝ	x	4/6/1997	Giáo viên Thể dục	TH Lê Thị Hồng Gấm	Không	78	78	Đạt
39	NGUYỄN THỊ NGỌC THUÝ	x	18/2/1989	Nhân viên thiết bị	TH Lê Thị Hồng Gấm	Không	87	87	Đạt
40	PHẠM THANH THẢO	x	21/2/1986	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Thị Hồng Gấm	Không	80	80	Đạt

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
41	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	x	25/10/1991	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Thị Hồng Gấm	Con của người nhiễm chất độc da cam, chất độc hoá học	73	78	Đạt
42	HOÀNG HẢI TUẤN ANH		14/1/1997	Giáo viên Thể dục	TH Lê Văn Thọ	Không	96	96	Đạt
43	QUÁCH NGUYỄN KIM THƯƠNG	x	11/10/1987	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Lê Văn Thọ	Không	95	95	Đạt
44	NGUYỄN HỒNG ĐIẾP	x	8/12/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	93	93	Đạt
45	ĐÀO THỊ PHƯƠNG THẢO	x	16/11/1997	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	Vắng	0	Vắng
46	NGUYỄN ĐÌNH THẢO NGUYỄN	x	19/2/1990	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	94	94	Đạt
47	TRẦN KIM ĐÔ	x	12/12/1997	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	Vắng	0	Vắng
48	NGUYỄN NGỌC THUẬN	x	01/10/1978	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	85	85	Đạt
49	PHAN HỒNG CẨM	x	23/7/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	95	95	Đạt
50	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	x	29/10/1980	Giáo viên nhiều môn	TH Lê Văn Thọ	Không	Vắng	0	Vắng
51	TRỊNH THỊ BÍCH	x	30/9/1979	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	Vắng	0	Vắng
52	VŨ ĐĂNG KHÔI		13/10/1968	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	86	86	Đạt
53	NGUYỄN THỊ HIẾU	x	2/2/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	48	48	Không đạt
54	NGÔ KỶ TUẤN		17/8/1974	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	57	57	Không đạt
55	ĐOÀN THỊ MINH TIẾN	x	27/4/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	Vắng	0	Vắng
56	NGUYỄN THỊ THU THẢO	x	26/12/1997	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	48	48	Không đạt

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
57	TRỊNH NGUYỄN XUÂN QUỲNH	x	9/2/1996	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	97	97	Đạt
58	NGUYỄN THẢO LINH	x	14/7/1980	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	91	91	Đạt
59	NGUYỄN VĂN KIỀU VY	x	24/10/1980	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	85	85	Đạt
60	CHU THANH TÂM	x	10/11/1984	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Không	50	50	Không đạt
61	TRẦN THỊ HOÀNG ANH	x	25/10/1996	Giáo viên (CTPC)	TH Nguyễn Thượng Hiền	Không	90	90	Đạt
62	NGÔ THỊ LỆ HẰNG	x	15/4/1998	Nhân viên công nghệ thông tin	TH Nguyễn Thượng Hiền	Không	92	92	Đạt
63	VŨ THÚY NGÀ	x	16/2/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Viết Xuân	Không	90	90	Đạt
64	TRẦN HOÀNG THẢO	x	15/12/1978	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Viết Xuân	Không	95	95	Đạt
65	LÊ THỊ KIỀU OANH	x	21/11/1988	Giáo viên nhiều môn	TH Nguyễn Viết Xuân	Không	Vắng	0	Vắng
66	LÊ HOÀNG SANG		28/8/2020	Nhân viên Văn thư	TH Phạm Ngũ Lão	Không	84	84	Đạt
67	ĐẶNG THỊ TÓ QUYÊN	x	11/6/1989	Nhân viên thiết bị	TH Phạm Ngũ Lão	Không	95	95	Đạt
68	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	x	2/8/1980	Giáo viên nhiều môn	TH Phạm Ngũ Lão	Không	87	87	Đạt
69	NGUYỄN ĐỨC HẠNH		10/4/1996	Giáo viên nhiều môn	TH Phạm Ngũ Lão	Không	91	91	Đạt
70	NGUYỄN VĂN THÂN		22/7/1985	Giáo viên Anh văn	TH Phạm Ngũ Lão	Không	90	90	Đạt
71	NGUYỄN THỊ OANH	x	17/10/1979	Giáo viên nhiều môn	TH Phạm Ngũ Lão	Không	Vắng	0	Vắng
72	NGUYỄN LƯU BÌNH		12/10/1990	Nhân viên công nghệ thông tin	TH Phạm Ngũ Lão	Không	95	95	Đạt
73	NGUYỄN THỊ KIM YÊN	x	18/5/1997	Giáo viên nhiều môn	TH Phạm Ngũ Lão	Không	Vắng	0	Vắng

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
74	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	x	20/12/1995	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Phạm Ngũ Lão	Không	95	95	Đạt
75	TRỊNH HOÀNG LAN VY	x	03/18/1984	Nhân viên thiết bị	TH Phan Chu Trinh	Không	Vắng	0	Vắng
76	TRẦN NGUYỄN THANH THỦY	x	5/4/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Trần Quang Khải	Không	85	85	Đạt
77	NGUYỄN MINH THƯ	x	1/1/1991	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Trần Quang Khải	Không	90	90	Đạt
78	TRỊNH HỒNG HẠNH	x	16/7/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Trần Quốc Toàn	Không	85	85	Đạt
79	LƯU TUYẾT HOA	x	30/5/1998	Giáo viên nhiều môn	TH Trần Quốc Toàn	Không	90	90	Đạt
80	VŨ THỊ TÚ	x	24/5/1996	Giáo viên nhiều môn	TH Trần Quốc Toàn	Không	75	75	Không đạt
81	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	x	1/1/1989	Giáo viên nhiều môn	TH Trần Quốc Toàn	Không	Vắng	0	Vắng
82	TRẦN THỊ THỦY	x	03/10/1991	Giáo viên Anh văn	TH Trần Văn Ôn	Không	90	90	Đạt
83	TRẦN THỊ HÀ	x	12/4/1993	Giáo viên Anh văn	TH Trần Văn Ôn	Không	Vắng	0	Vắng
84	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	x	30/8/1986	Giáo viên Mỹ thuật	TH Trần Văn Ôn	Không	85	85	Đạt
85	PHẠM ANH VƯƠNG		08/28/1993	Giáo viên Thể dục	TH Võ Thị Sáu	Bộ đội xuất ngũ	88	90,5	Đạt
86	PHẠM THU THỦY	x	15/6/1993	Giáo viên Thể dục	TH Võ Thị Sáu	Không	Vắng	0	Vắng
87	PHẠM THỊ TUYẾT HỒNG	x	10/7/1997	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	TH Hanh Thông	Không	Vắng	0	Vắng
88	LÊ THỊ MINH NGUYỆT	x	18/8/1988	Giáo viên nhiều môn	Giáo dục Chuyên biệt Hy Vọng	Không	Vắng	0	Vắng
	III. BẠC TRUNG HỌC CƠ SỞ								
89	NGUYỄN HOÀNG MINH		10/7/1997	Giáo viên Hóa	THCS An Nhơn	Không	52	52	Không đạt

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
90	NGUYỄN THỊ THU TRANG	x	18/8/1988	Thủ quỹ	THCS An Nhơn	Không	80	80	Không đạt
91	TRẦN THỊ THANH THƯƠNG	x	10/2/1996	Giáo viên Toán	THCS An Nhơn	Không	41	41	Không đạt
92	LÊ THỊ HƯƠNG	x	01/12/1995	Giáo viên Toán	THCS An Nhơn	Không	76	76	Đạt
93	NGUYỄN ĐẶNG VÂN PHƯỢNG	x	13/9/1998	Thủ quỹ	THCS An Nhơn	Không	90	90	Đạt
94	BÙI DUY NGỌC		9/8/1991	Giáo viên Toán	THCS An Nhơn	Không	Vắng	0	Vắng
95	NGUYỄN VĂN BẠC		13/2/1992	Giáo viên TPT Đội	THCS An Nhơn	Không	90	90	Đạt
96	VI THỊ MỘNG DUYÊN	x	8/5/1997	Giáo viên Toán	THCS An Nhơn	Không	53	53	Không đạt
97	NGUYỄN NGỌC ÁNH	x	1/5/1998	Nhân viên công nghệ thông tin	THCS An Nhơn	Không	80	80	Đạt
98	LƯƠNG THỊ HOÀI	x	15/5/1994	Nhân viên thiết bị	THCS An Nhơn	Không	74	74	Đạt
99	ĐOÀN THỊ HỒNG	x	2/2/1990	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS An Nhơn	Không	90	90	Đạt
100	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THÙY	x	14/11/1998	Giáo viên Anh văn	THCS An Nhơn	Không	70	70	Đạt
101	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	x	30/7/1996	Giáo viên Hóa	THCS An Nhơn	Không	Vắng	0	Vắng
102	ĐẶNG THỊ KIM HỒNG	x	6/1/1995	Giáo viên Toán	THCS An Nhơn	Không	Vắng	0	Vắng
103	BÙI THỊ LOAN PHƯỢNG	x	28/2/1983	Thủ quỹ	THCS An Nhơn	Không	55	55	Không đạt
104	TRẦN THỊ MAI ÁNH	x	23/5/1974	Thủ quỹ	THCS An Nhơn	Không	Vắng	0	Vắng
105	NGUYỄN TUẤN ANH		12/23/1993	Giáo viên Hóa	THCS An Nhơn	Không	64	64	Đạt
106	LÊ THỊ THU VĨNH	x	2/5/1994	Giáo viên GDCC	THCS An Nhơn	Không	65	65	Đạt

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
107	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	x	9/2/1977	Nhân viên công nghệ thông tin	THCS Gò Vấp	Không	86	86	Đạt
108	VŨ ANH TUẤN		1/10/1993	Nhân viên Văn thư	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	97	97	Đạt
109	NGÔ THỊ KIM ANH	x	14/4/1992	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	92	92	Đạt
110	PHẠM TUẤN AN		8/5/1990	Giáo viên Toán	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	87.5	87.5	Đạt
111	NGUYỄN THỊ MINH THU	x	1/2/1985	Giáo viên Toán	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	70	70	Không đạt
112	ĐÀO QUỲNH NHI	x	11/8/1998	Giáo viên Toán	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	30	30	Không đạt
113	VŨ THỊ TRANG	x	20/11/1996	Nhân viên thiết bị	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	45	45	Không đạt
114	NGUYỄN VÂN VŨ		12/5/1994	Giáo viên Anh văn	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	45	45	Không đạt
115	NGÔ NHẬT HẢO		11/2/1993	Giáo viên Anh văn	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	Vắng	0	Vắng
116	LÊ THUY HOÀNG	x	12/01/1991	Giáo viên Anh văn	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Không	Vắng	0	Vắng
117	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	x	23/5/1997	Giáo viên Sinh	THCS Lý Tự Trọng	Không	67	67	Đạt
118	NGUYỄN THỊ MỸ HÂN	x	22/3/1995	Giáo viên Hóa	THCS Nguyễn Du	Không	49	49	Không đạt
119	ĐẶNG THỊ NGỌC YẾN	x	17/12/1992	Thủ quỹ	THCS Nguyễn Du	Không	75	75	Đạt
120	VŨ THỊ THÚY HƯƠNG	x	12/11/1995	Giáo viên Hóa	THCS Nguyễn Du	Không	50	50	Không đạt
121	ĐỖ THANH HƯƠNG	x	20/10/1996	Giáo viên Văn	THCS Nguyễn Du	Không	60	60	Đạt
122	LÊ THUY THU TRANG	x	18/9/1987	Thủ quỹ	THCS Nguyễn Du	Không	Vắng	0	Vắng
123	PHẠM THỊ NGỌC THẢO	x	12/7/1998	Giáo viên Hóa	THCS Nguyễn Du	Không	79	79	Đạt

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
124	BÙI THỊ CẨM NHUNG	x	28/5/1991	Thủ quỹ	THCS Nguyễn Du	Không	Vắng	0	Vắng
125	PHẠM THỊ ÁNH HỒNG	x	3/1/1997	Giáo viên Văn	THCS Nguyễn Du	Không	85	85	Đạt
126	TRẦN THỊ HOÀI	x	10/9/1993	Giáo viên Hóa	THCS Nguyễn Du	Không	Vắng	0	Vắng
127	NGUYỄN MAI VY	x	28/8/1996	Giáo viên Anh văn	THCS Nguyễn Du	Không	81	81	Đạt
128	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	x	8/11/1991	Giáo viên Hóa	THCS Nguyễn Du	Không	Vắng	0	Vắng
129	PHẠM THỊ NGÂN	x	2/7/1991	Giáo viên Hóa	THCS Nguyễn Du	Không	Vắng	0	Vắng
130	TRẦN THỊ DIỄM MỘNG	x	12/1/1996	Giáo viên Địa lý	THCS Nguyễn Du	Không	Vắng	0	Vắng
131	HOÀNG THỊ PHƯỢNG	x	03/03/1988	Giáo viên Hóa	THCS Nguyễn Du	Không	41	41	Không đạt
132	ĐINH THỊ HOÀI THU	x	10/18/1996	Giáo viên Văn	THCS Nguyễn Du	Không	Vắng	0	Vắng
133	CAO QUỐC TOÀN		26/11/1989	Giáo viên Thể dục	THCS Nguyễn Du	Không	68	68	Đạt
134	PHẠM TÂN PHÁT		21/1/1996	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Trãi	Không	Vắng	0	Vắng
135	NGUYỄN THIỆN MINH		20/12/1998	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Trãi	Không	40	40	Không đạt
136	TRẦN NGỌC THUYỀN TRANG	x	18/1/1995	Giáo viên Thể dục	THCS Nguyễn Trãi	Không	35	35	Không đạt
137	NGUYỄN VŨ NGỌC THIÊN TRÚC	x	26/12/1997	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Trãi	Không	40	40	Không đạt
138	BÙI THỊ KHOEN	x	6/4/1985	Giáo viên GDCD	THCS Nguyễn Trãi	Không	75	75	Đạt
139	HÀ TÔN HOÀNG PHÚC		19/1/1994	Giáo viên Vật Lý	THCS Nguyễn Trãi	Không	54	54	Đạt
140	VÕ THỊ BÍCH HỒNG	x	2/4/1987	Giáo viên Vật Lý	THCS Nguyễn Trãi	Không	Vắng	0	Vắng

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
141	NGUYỄN THỊ QUỲNH THU	x	13/2/1997	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Trãi	Không	45	45	Không đạt
142	TRƯƠNG THỊ LOAN	x	5/8/1996	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Trãi	Không	Vắng	0	Vắng
143	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VI	x	22/4/1989	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Trãi	Không	75	75	Đạt
144	NGUYỄN THỊ NGỌC VY	x	19/2/1998	Giáo viên Vật Lý	THCS Nguyễn Trãi	Không	Vắng	0	Vắng
145	LÊ HỒ NGỌC DIỆU	x	01/12/1996	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Trãi	Không	80	80	Đạt
146	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	x	11/06/1995	Giáo viên Vật Lý	THCS Nguyễn Trãi	Không	Vắng	0	Vắng
147	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	x	05/16/1995	Giáo viên Vật Lý	THCS Nguyễn Trãi	Không	35	35	Không đạt
148	CHÂU HUY THÂY		09/02/1981	Giáo viên Thể dục	THCS Nguyễn Trãi	Không	20	20	Không đạt
149	NGUYỄN CHÂN NAM		05/19/1993	Giáo viên Thể dục	THCS Nguyễn Trãi	Không	Vắng	0	Vắng
150	LÊ THỊ THU HÀ	x	12/04/1997	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Trãi	Không	40	40	Không đạt
151	NGUYỄN QUỐC KHANH		29/9/1991	Giáo viên Thể dục	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	75	75	Đạt
152	NGUYỄN THỊ KIM CHI	x	7/11/1980	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	85	85	Đạt
153	PHẠM QUẾ HƯƠNG	x	26/3/1985	Giáo viên Anh văn	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	88	88	Không đạt
154	NGUYỄN DUY NHẬT		27/10/1996	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	80	80	Đạt
155	LÊ THỊ HẰNG	x	18/10/1979	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	70	70	Không đạt
156	TRẦN THỊ CẨM TIÊN	x	16/12/1995	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	60	60	Không đạt
157	ĐẶNG THỊ NHƯ CHUNG	x	4/11/1981	Giáo viên Anh văn	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	97	97	Đạt

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
158	PHẠM THỊ TƯỜNG AN	x	27/11/1997	Giáo viên Sinh	THCS Nguyễn Văn Nghi	Không	82	82	Đạt
159	LÊ THỊ NGÀ	x	15/8/1985	Giáo viên Văn	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Không	78	78	Đạt
160	TRỊNH THỊ MAI	x	03/03/1997	Giáo viên Văn	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Không	77	77	Đạt
161	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	x	2/1/1997	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	25	25	Không đạt
162	LÊ ĐĂNG KHOA		29/10/1996	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	45	45	Không đạt
163	ĐỖ THỊ MỸ TRINH	x	25/11/1996	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	63	63	Không đạt
164	NGUYỄN THỊ XUÂN	x	10/10/1996	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	68	68	Không đạt
165	LÊ THỊ NHUNG	x	6/2/1982	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	65	65	Không đạt
166	LÊ THỊ THÚY NGÀ	x	30/10/1997	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	75	75	Đạt
167	PHẠM THỊ HIỀN	x	7/3/1995	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	Vắng	0	Vắng
168	NGUYỄN THỊ THU HÀ	x	16/11/1997	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	70	70	Không đạt
169	PHẠM MINH TÚ		9/9/1989	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	Vắng	0	Vắng
170	ĐẶNG THỊ HIẾU	x	1/1/1979	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	Vắng	0	Vắng
171	TRẦN NGỌC HIỀN	x	24/4/1995	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	38	38	Không đạt
172	NGÔ THỊ HUỆ	x	8/5/1982	Giáo viên Văn	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	65	65	Đạt
173	ĐỖ THỊ MINH NGUYỆT	x	22/12/1987	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	75	75	Đạt
174	BÙI ĐÌNH GIÁP		02/10/1991	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	80	80	Đạt

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
175	NGÔ VĂN ANH QUỐC		04/13/1993	Giáo viên Toán	THCS Phạm Văn Chiêu	Không	Vắng	0	Vắng
176	LƯU MINH NHẬT		2/2/1998	Giáo viên Toán	THCS Phan Tây Hồ	Không	91	91	Đạt
177	VÕ LÂM DUY		13/4/1997	Giáo viên Sinh	THCS Phan Tây Hồ	Không	80	80	Đạt
178	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	x	13/1/1995	Giáo viên Toán	THCS Phan Tây Hồ	Không	90	90	Đạt
179	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG	x	28/5/1996	Giáo viên Anh văn	THCS Phan Tây Hồ	Không	90	90	Đạt
180	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	x	21/6/1998	Giáo viên Anh văn	THCS Phan Tây Hồ	Không	70	70	Đạt
181	ĐỒNG THỊ THANH NGÀ	x	11/5/1983	Giáo viên Địa lý	THCS Phan Tây Hồ	Không	81	81	Đạt
182	LÊ THỊ THU ĐIỂM	x	31/8/1996	Giáo viên Vật Lý	THCS Phan Tây Hồ	Không	91	91	Đạt
183	TRẦN THỊ NHƯ Ý	x	22/2/1997	Giáo viên Toán	THCS Phan Tây Hồ	Không	75	75	Không đạt
184	PHẠM NGỌC CHÂU	x	13/5/1997	Giáo viên Toán	THCS Phan Tây Hồ	Không	Vắng	0	Vắng
185	LÊ TRỌNG HUỖNH		17/9/1996	Giáo viên Thể dục	THCS Phan Tây Hồ	Không	85	85	Đạt
186	TRẦN THỊ THOẠI MỸ	x	6/3/1995	Giáo viên Toán	THCS Phan Tây Hồ	Không	70	70	Không đạt
187	NGUYỄN THỊ DIỆU HÀ	x	20/9/1995	Giáo viên Vật Lý	THCS Phan Tây Hồ	Không	64	64	Không đạt
188	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG		4/11/1995	Giáo viên Sinh	THCS Phan Tây Hồ	Không	48	48	Không đạt
189	NGUYỄN DUY HOÀNG		11/20/1989	Giáo viên Thể dục	THCS Phan Tây Hồ	Không	73	73	Không đạt
190	BÙI THỤY THÚY VY	x	14/12/1992	Nhân viên công nghệ thông tin	THCS Phan Văn Trị	Không	95	95	Đạt
191	TRẦN THANH QUANG		15/2/1984	Giáo viên Toán	THCS Phan Văn Trị	Không	90	90	Đạt

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (100 điểm)	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch (điểm sát hạch + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển viên chức NH 2020-2021
192	HỒ THỊ THÚY	x	27/10/1998	Giáo viên Lịch Sử	THCS Quang Trung	Không	Vắng	0	Vắng
193	PHAN XUÂN VINH		03/20/1986	Giáo viên Anh văn	THCS Quang Trung	Không	85	85	Đạt
194	NGUYỄN THỊ MAI	x	18/1/1998	Giáo viên Toán	THCS Tân Sơn	Không	65.5	65.5	Không đạt
195	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	x	21/2/1998	Nhân viên Thư viện	THCS Tân Sơn	Không	93.5	93.5	Đạt
196	TRẦN THỊ KIM PHƯƠNG	x	15/8/1975	Hỗ trợ Giáo dục Khuyết tật	THCS Tân Sơn	Không	95	95	Đạt
197	LÊ THỊ QUỲNH	x	26/7/1994	Giáo viên Văn	THCS Tân Sơn	Không	51	51	Đạt
198	LÊ VĂN DANH		27/12/1997	Giáo viên Văn	THCS Tân Sơn	Không	Vắng	0	Vắng
199	TRỊNH MINH HẢI		5/4/1988	Giáo viên Toán	THCS Tân Sơn	Không	87	87	Đạt
200	LÊ VĂN CÂN		6/3/1987	Giáo viên Tin học	THCS Thông Tây Hội	Không	Vắng	0	Vắng
201	LÊ THỊ TRÀ MY	x	6/6/1988	Giáo viên Lịch Sử	THCS Thông Tây Hội	Không	70	70	Đạt
202	VÕ LÊ MỸ ANH	x	8/5/1998	Giáo viên Vật Lý	THCS Thông Tây Hội	Không	80	80	Đạt
203	LÊ THỊ HƯỜNG	x	5/5/1995	Giáo viên Vật Lý	THCS Thông Tây Hội	Không	32.5	32.5	Không đạt
204	TRẦN THỊ VY PHƯƠNG	x	19/2/1995	Giáo viên Vật Lý	THCS Thông Tây Hội	Không	70	70	Không đạt
205	HÀ THỊ LỆ HUONG	x	19/1/1985	Giáo viên Địa lý	THCS Thông Tây Hội	Không	82.5	82.5	Đạt
206	NGÔ THỊ QUỲNH NHI	x	03/02/1994	Giáo viên Vật Lý	THCS Thông Tây Hội	Không	40	40	Không đạt
207	HUỲNH THỊ THANH HẰNG	x	09/19/1991	Giáo viên Vật Lý	THCS Thông Tây Hội	Không	42.5	42.5	Không đạt
208	TRỊNH THỊ QUYÊN	x	6/10/1986	Giáo viên Lịch Sử	THCS Thông Tây Hội	Không	Vắng	0	Vắng